

Số: 41

Ngày 19/10/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Mạo danh nhà báo, phóng viên bị phạt đến 20 triệu đồng.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư
- Mục tiêu đến 2045, 100% thị gia súc, gia cầm được cấp từ lò mổ công nghiệp.
- Từ 15/10, chính thức liên thông cơ quan đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý nhà nước về lao động.
- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với già hóa dân số.
- Xử lý nghiêm với lái xe cố tình gây ùn tắc giao thông tại các trạm thu phí không dừng.
- Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Chủ động ứng phó, ngăn chặn, xử lý kịp thời sự cố môi trường do chất thải y tế.
- Tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu trong ngành y tế.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định về mẫu Căn cước công dân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Thẻ Căn cước công dân thể hiện những nội dung gì?
- Xin hỏi công dân được cấp thẻ Căn cước công dân từ bao nhiêu tuổi?
- Xin hỏi độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân?
- Những trường hợp nào được cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. MẠO DANH NHÀ BÁO, PHÓNG VIÊN BỊ PHẠT ĐẾN 20 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 07/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 119/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

Đối tượng áp dụng bao gồm: cơ quan báo chí, nhà xuất bản được thành lập theo quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản; cơ quan nhà nước; tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của pháp luật; tổ chức nước ngoài, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí nước ngoài, văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài hoặc tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác theo quy định pháp luật tham gia hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây: tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn từ 01 đến 12 tháng, bao

gồm: giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in, báo nói, báo hình, báo điện tử, tạp chí điện tử, giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm, phụ trương, giấy phép xuất bản chuyên trang, giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh giấy phép sản xuất kênh chương trình, giấy phép nhập khẩu báo in, tạp chí in, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép xuất bản bản tin, giấy phép xuất bản đặc san, giấy phép thành lập nhà xuất bản, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài hoặc tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam, giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

Ngoài các hình thức xử phạt trên cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau đây: buộc cải chính, xin lỗi; buộc thu hồi sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật; buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm quy định pháp luật đã đăng, phát trên báo điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp; buộc gỡ bỏ chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; buộc gỡ bỏ nội dung theo yêu cầu, nội dung

giá trị gia tăng, ứng dụng phát thanh truyền hình trên mạng; buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử vi phạm các quy định của pháp luật; buộc gỡ bỏ nội dung giới thiệu, quảng bá, đường dẫn đến trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm pháp luật; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính; buộc thực hiện đăng, phát lại nội dung cải chính, xin lỗi; buộc đăng, phát đầy đủ nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; buộc xin lỗi công khai.

Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản là 200.000.000 đồng đối với tổ chức và 100.000.000 đồng đối với cá nhân. Trong đó, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: hoạt động thông tin, báo chí không đúng mục đích, chương trình đã được ghi trong giấy phép của Bộ Ngoại giao; thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin, đặc san. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: sửa chữa, tẩy xóa giấy phép trong hoạt động báo chí; thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí,

Tăng mức phạt tiền lên 10-20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí; lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân; sử dụng thẻ nhà báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa để hoạt động báo chí. Bên cạnh

đó, tổ chức nào có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp; hủy hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên thì có thể bị phạt từ 30-40 triệu đồng. Đặc biệt, đối với hành vi có lời nói, hành động đe dọa tính mạng nhà báo, phóng viên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị phạt đến 60 triệu đồng.

Đồng thời, tổ chức sẽ phải chịu mức phạt tiền cao nhất lên đến 200 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: đăng, phát thông tin không phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; đăng, phát thông tin xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc... Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/12/2020.

2. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐƯỢC THÀNH LẬP MỚI PHẢI TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ

Ngày 07/10/2020, Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối tượng áp dụng gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (bao gồm cả đơn vị sự

ng nghiệp công lập ở nước ngoài); Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Theo quy định, các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường hợp hoạt động không hiệu quả thì tổ chức lại hoặc giải thể. Việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập không làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các đơn vị sự nghiệp thành lập phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia, đáp ứng đủ tiêu chí thành lập theo quy định chuyên ngành, đồng thời xác định được rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, quản lý Nhà nước. Đặc biệt phải có trụ sở và đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu 15 người. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo hợp đồng lao động. Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài sẽ do Thủ tướng phê duyệt trong Đề án thành lập.

Điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập gồm: có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu;

không đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; việc tổ chức lại các đơn vị đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2020.

3. TỪ 15/10, CHÍNH THỨC LIÊN THÔNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH VỚI CƠ QUAN THUẾ, BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LAO ĐỘNG

Từ 15/10, chính thức liên thông cơ quan đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý nhà nước về lao động. Đây là nội dung chính được Chính phủ quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

Cơ quan đăng ký kinh doanh là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp. Việc phối hợp, liên thông giữa các cơ quan

quản lý nhà nước được thực hiện qua phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống công nghệ thông tin. Cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan thuế không yêu cầu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, các thông tin về đăng ký doanh nghiệp đã được chia sẻ từ cơ quan đăng ký kinh doanh trừ tên, mã số doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Sau khi được cấp đăng ký kinh doanh hoặc có sự thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (ĐKKD), doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện sẽ chia sẻ thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH), cơ quan thuế, cơ quan quản lý Nhà nước về lao động. Khi doanh nghiệp đóng BHXH, cơ quan BHXH chia sẻ thông tin về số lượng lao động đóng BHXH cho cơ quan ĐKKD để thực hiện quản lý Nhà nước với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Cơ quan ĐKKD chia sẻ thông tin về tên, mã số, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, tổng số lao động dự kiến của doanh nghiệp...cho Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đặt trụ sở để quản lý về lao động. Đối với lĩnh vực thuế, cơ quan thuế chia sẻ thông tin về mã số doanh nghiệp, mã chi nhánh, phân cấp cơ quan thuế quản lý trực tiếp được tạo tự động bởi hệ

thống thông tin đăng ký thuế cho cơ quan ĐKKD.

4. MỤC TIÊU ĐẾN 2045, 100% THỊT GIA SÚC, GIA CÀM ĐƯỢC CẤP TỪ LÒ MỔ CÔNG NGHIỆP

Để phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn, ngày 06/10/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1520/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Định hướng phát triển chăn nuôi lợn với các giống cao sản đến năm 2030 theo hướng trang trại công nghiệp, đồng thời mở rộng quy mô đàn lợn theo hướng hữu cơ, truyền thống với các giống lợn bản địa, lợn lai giữa giống cao sản và giống bản địa. Tổng đàn lợn có mặt thường xuyên ở quy mô từ 29-30 triệu con, trong đó đàn lợn nái từ 2,5-2,8 triệu con; đàn lợn được nuôi trang trại, công nghiệp chiếm trên 70%. Phát triển chăn nuôi gia cầm theo phương thức công nghiệp: tổng đàn gà có mặt thường xuyên từ 500-550 triệu con; tổng đàn thủy cầm có mặt thường xuyên từ 100-120 triệu con. Nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh, nhất là việc khống chế các dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi và những dịch bệnh có nguy cơ lây sang người, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao trong nước và xuất khẩu. Nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng vật tư và an toàn thực phẩm

sản phẩm chăn nuôi, nhất là vấn đề kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật, tồn dư chất cấm, lạm dụng kháng sinh và hóa chất trong chăn nuôi, thú y, giết mổ, chế biến thực phẩm.

Đến năm 2045, chăn nuôi Việt Nam là ngành kinh tế kỹ thuật hiện đại và được công nghiệp hóa ở hầu hết các khâu từ sản xuất, chế biến, bảo quản đến kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó: trình độ và năng lực sản xuất ngành chăn nuôi Việt Nam thuộc nhóm đầu của các nước khu vực Đông Nam Á; không chế và kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh lây nhiễm sang người; hầu hết sản phẩm chăn nuôi chính được sản xuất trong các cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường; 100% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp và trên 70% khối lượng sản phẩm chăn nuôi chính được qua sơ chế, chế biến công nghiệp, trong đó khoảng 30% được chế biến sâu.

5. CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI BẢO ĐẢM THÍCH ỨNG VỚI GIÀ HÓA DÂN SỐ

Với mục tiêu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, ngày 13/10/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Mục tiêu cụ thể của Chương trình là tới năm 2025 đạt 95%, tới năm 2030

đạt 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 năm/1 lần; người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm đạt 70% năm 2025, 90% năm 2030; 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025, 100% năm 2030...

Chương trình sẽ được thực hiện từ năm 2021 đến 2030 và chia là 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 (2021-2025) tăng cường các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; triển khai mô hình trung tâm dưỡng lão; tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho các phòng khám lão khoa; xây dựng bộ tiêu chí cấp xã thân thiện với người cao tuổi; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tại giai đoạn 2 (2026-2030), Chương trình sẽ đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1; lực chọn

đẩy mạnh các hoạt động đã triển khai có hiệu quả và bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả tại giai đoạn 1; nhân rộng các mô hình đã triển khai ở giai đoạn 1; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc mở rộng các mô hình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

6. XỬ LÝ NGHIÊM VỚI LÁI XE CỐ TÌNH GÂY ÛN TẮC GIAO THÔNG TẠI CÁC TRẠM THU PHÍ KHÔNG DỪNG

Ngày 07/10/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 39/CT-TTg về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai và tăng cường sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ sau: quyết định tạm dừng hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đối với các dự án có trạm thu phí không chuyển sang thu điện tử không dừng theo quy định; chỉ đạo các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai gắn thẻ thu phí điện tử không dừng khi kiểm định phương tiện xe ô tô; hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nhà cung cấp dịch vụ thu phí trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ thu phí theo đúng mục tiêu, tiến độ của dự án thu phí điện tử không dừng, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên có liên quan; đồng thời phải bảo đảm công khai, minh bạch, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực trong hoạt động thu phí; phối

hợp với Bộ Công an và các lực lượng chức năng tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; xử lý nghiêm với lái xe cố tình vi phạm pháp luật, gây ùn tắc giao thông và mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các trạm thu phí, đặc biệt đối với các trạm thu phí đã lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn áp dụng hóa đơn điện tử, thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật đối với hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện gắn thẻ đầu cuối đối với xe ô tô kinh doanh vận tải để lưu thông qua cửa thu phí điện tử không dừng, hạn chế ùn tắc giao thông tại các trạm thu phí.

Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, giám sát nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin có liên quan đến hoạt động thu phí điện tử không dừng. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến lợi ích cũng như các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thu phí theo hình thức điện tử không dừng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại kết nối tài khoản ngân hàng với tài khoản thu phí của chủ phương

tiện giao thông, đảm bảo liên thông, thuận lợi, an toàn. Phối hợp, hướng dẫn nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng liên quan đến hoạt động thanh toán dịch vụ thu phí điện tử không dùng.

Phối hợp, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến liên thông tài khoản và xử lý lãi phát sinh của chủ phương tiện trên các tài khoản liên quan đến hoạt động thu phí điện tử không dùng theo quy định của pháp luật.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. QUY ĐỊNH VỀ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

Ngày 06/10/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến; có hiệu lực từ ngày 20/11/2020.

Theo đó, chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học thì chương trình đào tạo tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo Việt Nam đang được triển khai theo hình thức trực tuyến ở cùng ngành hoặc ngành gần dự định liên kết đào tạo và đều có người tốt nghiệp. Đối với chương trình liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ/tiến sĩ thì chương trình đào tạo tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo Việt Nam đang được triển khai theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến với thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyến đạt từ 20% tổng thời lượng giảng dạy của chương trình trở lên ở cùng ngành hoặc ngành gần, cùng trình độ dự định liên kết đào tạo và đều có người tốt nghiệp. Chương trình liên kết đào

tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyến tối đa 30% tổng thời lượng giảng dạy của chương trình liên kết đào tạo.

Chương trình đào tạo do hai bên cùng xây dựng được thực hiện theo một trong các trường hợp sau: cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài; cấp văn bằng của cả cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và của cơ sở đào tạo Việt Nam. Trường hợp cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, chương trình đào tạo phải bảo đảm thực hiện theo quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của nước ngoài và phải giữ những nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài. Trường hợp cấp văn bằng của cả cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và của cơ sở đào tạo Việt Nam, chương trình đào tạo phải bảo đảm thực hiện theo quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của nước ngoài và của Việt Nam và phải giữ những nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài.

8. CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ, NGĂN CHẶN, XỬ LÝ KỊP THỜI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG DO CHẤT THẢI Y TẾ

100% cơ sở y tế được tập huấn về nhận diện các sự cố môi trường do chất thải y tế để chủ động ứng phó, ngăn chặn, xử lý kịp thời sự cố môi trường do chất thải y tế là một trong những nội dung quan trọng được nêu tại Quyết định số 4290/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 13/10/2020 về việc ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, giải đoạn 2021-2025.

Sự cố môi trường do chất thải y tế là sự cố rò rỉ, rơi vãi, tràn đổ, hỏng thiết bị xử lý chất thải, nước thải y tế, khí thải (từ phòng xét nghiệm vi sinh) làm phát tán chất thải lây nhiễm ra môi trường trong quá trình quản lý chất thải y tế, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và phát sinh dịch bệnh trong cộng đồng.

Có 05 tình huống sự cố môi trường do chất thải y tế được đưa ra: sự cố rò rỉ dịch thải, rơi vãi chất thải trong hoạt động chuyên môn y tế, thu gom chất thải từ nơi phát sinh về khu lưu giữ hoặc tại khu lưu giữ, xử lý chất thải trong cơ sở y tế; sự cố hỏng thiết bị xử lý chất thải rắn y tế gây ùn ứ chất thải lây nhiễm trong cơ sở y tế; hỏng hệ thống xử lý nước thải y tế làm phát thải nước thải y tế chưa được xử lý ra môi trường; sự cố hỏng hệ thống xử lý khí thải lò đốt chất thải rắn y tế, làm phát thải khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hoặc hỏng hệ thống lọc khí thải từ các phòng xét nghiệm, làm phát tán vi khuẩn, vi rút ra môi trường trong quá trình hoạt động tại các cơ sở y tế; sự cố làm rơi vãi, phát tán chất thải lây nhiễm trong quá trình vận chuyển chất thải lây nhiễm từ các cơ sở y tế trong cụm về

bệnh viện xử lý chất thải cho cụm để xử lý khi xảy ra tai nạn trên đường vận chuyển chất thải; sự cố do lũ lụt xảy ra trong khu vực gây ngập, úng, làm phát tán chất thải lây nhiễm, nước thải y tế ra môi trường nước.

Bộ Y tế yêu cầu 100% cơ sở y tế được tập huấn về nhận diện các sự cố môi trường do chất thải y tế và thực hiện được việc đánh giá, nhận diện các nguy cơ sự cố môi trường do chất thải y tế tại đơn vị; bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định, hướng dẫn chuyên môn trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế; 100% cơ sở y tế thực hiện rà soát, điều tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường do chất thải y tế và sẵn sàng ứng phó kịp thời; 100% các cơ sở y tế xây dựng và ban hành Kế hoạch của đơn vị và thực hiện diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cấp cơ sở.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

9. TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐẤU THẦU TRONG NGÀNH Y TẾ

Nhằm đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch và hiệu quả trong công tác đấu thầu của ngành y tế là nội dung chính được nêu tại Chỉ thị số 20/CT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/10/2020 về việc tăng cường công tác đấu thầu nhằm đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch và hiệu quả trong ngành y tế.

Cụ thể, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng. Trong đó, năm 2020 tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu

thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù; phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh; từ năm 2021-2025 áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo

đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.

Bên cạnh đó, Chỉ thị yêu cầu người có thẩm quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để can thiệp bất hợp pháp vào quá trình lựa chọn nhà thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trong chỉ đạo công tác mua sắm đấu thầu, bao gồm từ khâu xác định nhu cầu, lập kế hoạch cho đến thực hiện hợp đồng đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả. Tăng cường vai trò, trách nhiệm tham mưu của các phòng, ban và hội đồng khoa học tại cơ sở y tế để đảm bảo công khai, minh bạch, đúng yêu cầu.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ MẪU CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Với mục tiêu thực hiện thu nhận và quản lý dữ liệu đăng ký Căn cước công dân tự động trên cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin giúp lưu trữ, truy xuất, chia sẻ, tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Căn cước công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về mẫu Căn cước công dân. Dự thảo Thông tư gồm 7 Điều quy định cụ thể về hình dáng, kích thước, quy cách, ngôn ngữ khác, chất liệu, nội dung thẻ Căn cước công dân và trách nhiệm của Công an các đơn vị trong việc sản

xuất, quản lý mẫu thẻ Căn cước công dân. Đối tượng áp dụng: công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân; công an các đơn vị, địa phương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sản xuất, cấp và quản lý thẻ Căn cước công dân.

Dự thảo quy định rõ nội dung mặt trước thẻ gồm các thông tin: hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; ảnh của người được cấp thẻ; có giá trị đến; Quốc hiệu; tiêu ngữ; biểu tượng của thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; số; họ và tên; ngày sinh; giới tính; quốc tịch; quê quán; nơi thường trú. Mặt sau của thẻ gồm các thông tin sau: đặc điểm nhận dạng; ngày tháng năm cấp thẻ; chức danh của

người có thẩm quyền cấp thẻ; chữ ký, họ và tên của người có quyền cấp thẻ; dấu có hình Quốc huy của cơ quan cấp thẻ Căn cước công dân; chip điện tử; có 2 ô: vân tay ngón trỏ trái và vân tay ngón trỏ phải của người được cấp thẻ căn cước công dân; dòng mã ICAO, mã QR code. Con dấu trên thẻ Căn cước công dân màu đỏ, là con dấu có hình Quốc huy thu nhỏ của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Thời hạn sử dụng của thẻ Căn cước công dân được tính theo

độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân quy định tại Điều 21 Luật Căn cước công dân.

Hiện nay, dự thảo Thông tư đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến góp ý từ nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quý IV năm 2020 để hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thẻ Căn cước công dân thể hiện những nội dung gì?

Trả lời: Khoản 1 Điều 18 Luật Căn cước công dân của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014 quy định Thẻ Căn cước công dân gồm thông tin sau đây:

- Mặt trước thẻ có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; dòng chữ “Căn cước công dân”; ảnh, số thẻ Căn cước công dân, họ, chữ đệm và tên khai sinh, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quốc tịch, quê quán, nơi thường trú; ngày, tháng, năm hết hạn;

- Mặt sau thẻ có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa; vân tay, đặc điểm nhân dạng của người được cấp thẻ; ngày, tháng, năm cấp thẻ; họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ và dấu có hình Quốc huy của cơ quan cấp thẻ.

2. Hỏi: Xin hỏi công dân được cấp thẻ Căn cước công dân từ bao nhiêu tuổi?

Trả lời: Điều 19 Luật Căn cước công dân của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014 quy định công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân.

3. Hỏi: Xin hỏi độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân?

Trả lời: Điều 21 Luật Căn cước công dân của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014 quy định thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi. Trường hợp thẻ Căn cước công dân được cấp, đổi, cấp lại trong thời hạn 2 năm trước tuổi quy định thì vẫn có giá trị sử dụng đến tuổi đổi thẻ tiếp theo.

4. Hỏi: Những trường hợp nào được cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân?

Trả lời: Điều 23 Luật Căn cước công dân của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014 quy định thẻ Căn

cước công dân được đổi trong các trường hợp sau: khi công dân đến độ tuổi cấp đổi thẻ (25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi); thẻ bị hư hỏng không sử dụng được; thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhân dạng; xác định lại giới tính, quê quán; có sai sót về thông tin trên thẻ Căn cước công dân; khi công dân có yêu cầu. Thẻ Căn cước công dân được cấp lại trong các trường hợp sau đây: bị mất thẻ Căn cước công dân; được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam./.